

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ ĐẠI PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Đại Phước, ngày 17 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Về chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 4 (Kỳ họp giữa năm 2026)
Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐẠI PHƯỚC
KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 4**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 10 tháng 12 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 114/2025/NQ-UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân về hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân;

Trên cơ sở kết quả chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp thứ 4 Hội đồng nhân dân xã khóa XIII.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân xã ghi nhận và đánh giá những nội dung chất vấn và trả lời chất vấn đã tập trung vào những vấn đề quan trọng được cử tri và đại biểu Hội đồng nhân dân xã quan tâm. Các đại biểu Hội đồng nhân dân xã đặt câu hỏi chất vấn rõ ràng về nội dung và đối tượng chất vấn. Việc trả lời chất vấn của người bị chất vấn đã thể hiện được tinh thần trách nhiệm, đánh giá việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao và xác định trách nhiệm quản lý nhà nước thuộc thẩm quyền của mình, nhất là những vấn đề còn hạn chế trong công tác quản lý nhà nước theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 2. Hội đồng nhân dân xã ghi nhận các giải pháp, cam kết của lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã và Trưởng Phòng Kinh tế xã. Hội đồng nhân dân xã đề nghị Ủy ban nhân dân xã, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan tập trung chỉ đạo, thực hiện những cam kết, các giải pháp đồng bộ để khắc phục những tồn tại, hạn chế, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý Nhà nước trên các lĩnh vực được chất vấn tại kỳ họp này, báo cáo Hội đồng nhân dân xã tại các kỳ họp tiếp theo, cụ thể như sau:

1. Về công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã

1.1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người bị chất vấn, hạn chế, bất cập và nguyên nhân liên quan đến vấn đề chất vấn

a) Thực trạng tình hình thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã

Tổng số hộ dân trên địa bàn xã sau sáp nhập là 17.318 hộ, tỷ lệ xử lý rác thải sinh hoạt đạt tỷ lệ 100%. Trong đó: số hộ đăng ký thu gom 16.587 hộ, đạt tỷ lệ 95,78%; số hộ đăng ký tự xử lý 731 hộ, đạt tỷ lệ 4.2%. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng 45 tấn/ngày trên địa bàn xã được thu gom, tập kết về điểm trung chuyển rác tại ấp Phước Khánh và được thu gom, vận chuyển về Khu xử lý chất thải Bàu Cạn. Đến nay, công tác trung chuyển được thực hiện đảm bảo không để tồn đọng.

Trong thời gian qua, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo Phòng Kinh tế xã tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt; đã ban hành và triển khai nhiều kế hoạch tổng vệ sinh môi trường, tăng cường giám sát các đơn vị thu gom, xử lý các điểm rác tự phát, đảm bảo thu gom rác sinh hoạt thường xuyên.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, nhưng trên địa bàn xã vẫn còn tình trạng xuất hiện các điểm rác thải tự phát, người dân bỏ rác không đúng nơi quy định. Phương tiện vận chuyển của một số đơn vị thu gom rác chưa đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật; thời gian và tần suất thu gom đôi lúc chưa đúng lịch trình, dẫn đến rác thải sinh hoạt bị ứ ứ tại một số nơi ở khu dân cư, gây mất mỹ quan đô thị và nguy cơ ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người bị chất vấn, hạn chế, bất cập và nguyên nhân liên quan đến vấn đề chất vấn

Với trách nhiệm là Trưởng Phòng Kinh tế xã, tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện công tác quản lý, kiểm tra, giám sát và nghiệm thu việc thực hiện hợp đồng dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã theo đúng các điều khoản đã ký kết với đơn vị thu gom.

Lãnh đạo Phòng Kinh tế xã và công chức được phân công phụ trách thường xuyên xuống địa bàn phối hợp với đơn vị thu gom rác kiểm tra và xử lý khu vực người dân có phản ánh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thu gom rác thải sinh hoạt. Đồng thời Phòng Kinh tế xã đã lập nhóm zalo về quản lý chất thải sinh hoạt trên địa bàn, để kịp thời trao đổi thông tin và phối hợp xử lý xung quanh các phản ánh, kiến nghị của người dân.

Qua lịch thu gom rác của các đơn vị, Phòng Kinh tế xã đã hỗ trợ thông báo lịch thu gom cụ thể cũng như các trường hợp xe hư hỏng trên đài truyền thanh xã, qua theo dõi các đơn vị thu gom hoạt động cơ bản ổn định, tần suất thu gom đúng với lịch đăng ký và quy định tại khoản 3 điều 8 Quyết định số 86/2025/QĐ-UBND ngày 26/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

c) Nguyên nhân

Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân chưa cao, một số hộ dân đăng ký tự xử lý nhưng thực hiện chưa đúng quy trình trong đất vườn, hoặc tự ý

mang đi vứt bỏ bừa bãi ven đường, tại các khu vực đất trống ở một số ấp.

Đơn vị thu gom rác thải sinh hoạt thực hiện chưa nghiêm túc lịch trình cam kết, thường xuyên chậm trễ hoặc thu gom không kịp thời.

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chưa thực sự sâu sát đến từng hộ gia đình; các biện pháp kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính đối với các hành vi xả rác bừa bãi chưa được thực hiện triệt để và nghiêm khắc.

1.2. Giải pháp, thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập

Nhằm đảm bảo vệ sinh môi trường, nâng cao ý thức của người dân và chất lượng dịch vụ thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã, Ủy ban nhân dân xã tập trung chỉ đạo thực hiện tốt các giải pháp sau:

- Tăng cường tuyên truyền, vận động thực hiện phân loại rác tại nguồn, hướng dẫn tập kết rác đúng giờ, đúng nơi quy định. Chỉ đạo các ấp vận động người dân tích cực tham gia giám sát, phát hiện và phản ánh, tố giác các hành vi xả rác không đúng nơi quy định để có cơ sở xử lý.

- Chỉ đạo bộ phận chuyên môn phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng tăng cường kiểm tra, kiểm soát khối lượng rác thải; kiên quyết xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi xả rác bừa bãi, không đúng nơi quy định, đặc biệt là các trường hợp đã nhắc nhở, cho làm cam kết nhưng vẫn cố tình vi phạm.

- Tổ chức làm việc trực tiếp với các đơn vị thu gom rác, yêu cầu thực hiện đúng tần suất và lịch trình thu gom rác. Kịp thời chấn chỉnh các xe vận chuyển rác chưa đảm bảo vệ sinh (còn để xảy ra tình trạng rò rỉ nước, rơi vãi rác trên đường). Trường hợp đơn vị thu gom rác nào trì trệ, để nhắc nhở nhiều lần mà không khắc phục, Phòng Kinh tế xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã đầu thầu hoặc xét chọn đơn vị thu gom rác có đủ năng lực, bắt buộc trang bị xe thu gom rác đạt tiêu chuẩn kỹ thuật. Kiên quyết thanh lý hợp đồng, thay thế bằng đơn vị khác đối với các đơn vị thu gom rác không đảm bảo tần suất thu gom và vệ sinh môi trường.

- Tổ chức rà soát, cân đối và bổ sung kinh phí để đầu tư mua sắm các thùng chứa rác công cộng đạt chuẩn, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân phân loại rác tại nguồn và tập kết đúng nơi quy định.

1.3. Trách nhiệm thi hành của cơ quan, tổ chức, cá nhân

- Trưởng Phòng Kinh tế xã: Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xây dựng kế hoạch thực hiện các giải pháp nêu trên; trực tiếp kiểm tra, giám sát hoạt động của các đơn vị thu gom rác; tham mưu xử lý hành vi vứt, thải, bỏ rác thải, đổ nước thải không đúng nơi quy định; phương án bố trí kinh phí mua sắm các thùng chứa rác công cộng đạt chuẩn.

- Các Trưởng ấp: Chịu trách nhiệm quản lý địa bàn, phối hợp tổ chức cho các hộ dân ký đăng ký thu gom rác và bảo vệ môi trường; theo dõi lịch trình của xe thu gom rác và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân xã khi xảy ra tình trạng ùn ứ rác

tại địa bàn dân cư.

1.4. Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện

Phòng Kinh tế xã có trách nhiệm báo cáo chi tiết bằng văn bản về kết quả thực hiện các giải pháp chấn chỉnh công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn xã.

Báo cáo gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân xã chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã để đại biểu Hội đồng nhân dân xã nghiên cứu, thông tin đến cử tri và tiếp tục giám sát theo quy định.

2. Về trật tự an toàn giao thông, buôn bán lấn chiếm hành lang an toàn lộ giới trên đường Hùng Vương (đoạn từ ngã ba Đại Phước đến ngã ba Vườn Chuối)

2.1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người bị chất vấn, hạn chế, bất cập và nguyên nhân liên quan đến vấn đề chất vấn

a) Thực trạng tình hình trật tự an toàn giao thông, buôn bán lấn chiếm hành lang an toàn lộ giới trên đường Hùng Vương (đoạn từ ngã ba Đại Phước đến ngã ba Vườn Chuối)

Tình hình trật tự an toàn giao thông và buôn bán lấn chiếm hành lang an toàn lộ giới trên tuyến đường Hùng Vương (đoạn từ ngã ba Đại Phước đến ngã ba Vườn Chuối) vẫn còn diễn ra. Cụ thể:

- Vẫn còn trường hợp hộ kinh doanh, người thuê mặt bằng cố tình bày biện hàng hóa lấn chiếm hành lang an toàn lộ giới, đặt đống trên nắp mương thoát nước, để tán dù vươn ra lòng đường làm mất an toàn giao thông.

- Tình trạng xe hàng rong lưu động thường xuyên dừng, đỗ dưới lòng đường để buôn bán.

- Người mua hàng thản nhiên dừng, đậu xe (hoặc ngồi ngay trên xe) dưới lòng đường để mua hàng hóa gây cản trở giao thông.

Hệ quả là khu vực này thường xuyên xảy ra tình trạng kẹt xe vào giờ cao điểm, ngày nghỉ, ngày lễ và xảy ra nhiều vụ va quệt giao thông, gây bức xúc trong Nhân dân.

b) Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người bị chất vấn, hạn chế, bất cập và nguyên nhân liên quan đến vấn đề chất vấn

Thời gian qua, Ủy ban nhân dân xã ban hành Quyết định thành lập Tổ kiểm tra, xử lý tình trạng lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè, hành lang lộ giới các tuyến đường trên địa bàn xã (viết tắt là Tổ kiểm tra), Tổ kiểm tra (do Trưởng Phòng Kinh tế xã là Tổ trưởng) đã nhiều lần tổ chức ra quân kiểm tra, xử lý tình trạng lấn chiếm lòng lề đường, vỉa hè, hành lang lộ giới các tuyến đường trên địa bàn xã.

Kết quả đã xử lý tình trạng lấn chiếm lòng đường, vỉa hè, hành lang lộ giới: thu giữ 22 bảng hiệu, 07 cây dù, 01 cân đồng hồ, 05 cái xô; cho làm cam kết đối với 17 hộ buôn bán, lấn chiếm lòng lề đường; xử phạt hành chính trên lĩnh vực giao thông đường bộ, trật tự công cộng đối với 16 trường hợp buôn bán hàng rong với số tiền 3.600.000 đồng.

c) Nguyên nhân

Ý thức chấp hành pháp luật của một số hộ có nhà, đất mặt tiền hoặc người thuê mặt bằng để buôn bán chưa cao, đặt lợi ích cá nhân trên an toàn cộng đồng (cổ tình coi nói mái che; đặt vật dụng trên hành lang an toàn lộ giới, nắp mương). Người buôn bán hàng rong từ nơi khác đến còn tâm lý đối phó, thường xuyên di chuyển khi có lực lượng kiểm tra và quay lại buôn bán ngay sau khi lực lượng kiểm tra rời đi.

Công tác kiểm tra, xử lý của Tổ kiểm tra đôi lúc còn mang tính phong trào, chưa duy trì được lực lượng chốt trực thường xuyên tại khu vực này. Các biện pháp chế tài chưa đủ sức răn đe, chủ yếu nhắc nhở, tịch thu tang vật nhỏ lẻ, chưa thực hiện nghiêm quy trình xử phạt vi phạm hành chính và buộc cưỡng chế tháo dỡ triệt để.

2.2. Giải pháp, thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập

Nhằm sớm lập lại trật tự đô thị, đảm bảo an toàn giao thông trên tuyến đường Hùng Vương nêu trên, Phòng Kinh tế xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã tập trung thực hiện tốt các giải pháp trọng tâm sau:

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ và các quy định về quản lý hành lang an toàn đường bộ. Tổ chức cho 100% các hộ kinh doanh dọc tuyến đường Hùng Vương (đoạn từ ngã ba Đại Phước đến ngã ba Vườn Chuối) ký cam kết không vi phạm, đồng thời cam kết việc cho người khác thuê mặt bằng buôn bán không vi phạm; công khai số điện thoại tiếp nhận phản ánh của người dân về các vi phạm trật tự đô thị trên tuyến đường này.

- Tổ kiểm tra tăng cường tần suất kiểm tra đột xuất vào các giờ cao điểm. Kiên quyết xử lý vi phạm hành chính, tịch thu tang vật vi phạm, tháo dỡ các biển hiệu, mái che, chân đế dù cổ tình đặt trên nắp mương và hành lang an toàn lộ giới đối với các trường hợp đã ký cam kết nhưng cổ tình tái phạm.

- Chủ động có văn bản kiến nghị và phối hợp chặt chẽ với Trạm Cảnh sát giao thông Ngã ba Thái Lan (Công an thành phố) tăng cường tuần tra kiểm soát, xử lý nghiêm các phương tiện dừng, đỗ sai quy định trên đường Hùng Vương đoạn qua địa bàn xã.

2.3. Trách nhiệm thi hành của cơ quan, tổ chức, cá nhân

- Ủy ban nhân dân xã: Chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân xã về tình trạng mất an toàn giao thông và buôn bán lấn chiếm lòng lề đường kéo dài trên đoạn đường Hùng Vương; trực tiếp điều hành, đôn đốc Tổ kiểm tra thực hiện nhiệm vụ.

- Trưởng Phòng Kinh tế xã (Tổ trưởng Tổ kiểm tra): Chịu trách nhiệm trực tiếp về tiến độ, tần suất ra quân và kết quả xử lý vi phạm; kịp thời báo cáo các vướng mắc vượt thẩm quyền để xin ý kiến chỉ đạo. Chủ trì rà soát, cắm mốc hoặc xác định rõ ranh giới hành lang an toàn lộ giới để làm căn cứ cho Tổ kiểm tra xử lý chính xác; lập biên bản và xử lý đối với hành vi vi phạm hành chính đúng quy định pháp luật.

- Công an xã: Phối hợp chặt chẽ với Tổ kiểm tra; chỉ đạo lực lượng Cảnh sát trật tự, lực lượng tham gia bảo vệ an ninh, trật tự ở cơ sở tăng cường tuần tra, điều tiết giao thông chống ùn tắc vào giờ cao điểm trên đường Hùng Vương (đoạn từ ngã ba Đại Phước đến ngã ba Vườn Chuối); hỗ trợ áp giải, cưỡng chế đối với các đối tượng chống đối.

2.4. Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện

Trưởng phòng Kinh tế xã có trách nhiệm tham mưu Ủy ban nhân dân xã báo cáo bằng văn bản về kết quả xử lý tình hình trật tự an toàn giao thông, buôn bán lấn chiếm hành lang an toàn lộ giới trên đường Hùng Vương (đoạn từ ngã 3 Đại Phước đến ngã 3 Vườn Chuối) (bao gồm: số lượt ra quân, số hộ ký cam kết, số vụ việc lập biên bản xử phạt vi phạm hành chính, số tiền phạt nộp ngân sách và đánh giá thực trạng giảm thiểu ùn tắc,...).

Báo cáo kết quả thực hiện gửi về Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp cuối năm 2026, để đại biểu Hội đồng nhân dân xã nghiên cứu, thông tin đến cử tri và tiếp tục giám sát theo quy định.

3. Về chuẩn bị nơi ở mới cho người dân có đất bị thu hồi tại các dự án thuộc phân khu Đại Phước 1 không còn chỗ ở nào khác

3.1. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của người bị chất vấn, hạn chế, bất cập và nguyên nhân liên quan đến vấn đề chất vấn

a) Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm

Ủy ban nhân dân xã nghiêm túc thực hiện thẩm quyền quản lý nhà nước trong việc cụ thể hóa các chủ trương, chính sách thu hồi đất và tái định cư theo đúng quy định tại Điều 79 Luật Đất đai năm 2024.

Kịp thời tham mưu và phối hợp triển khai đồng bộ các thủ tục pháp lý đối với Dự án Khu đô thị thông minh ven sông tại phân khu Đại Phước 1 (tổng diện tích 1.907,8472 ha, gồm khu Bắc 944,7682 ha và khu Nam 963,079 ha) thông qua các Nghị quyết số 20/NQ-HĐND ngày 10/4/2026, Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 28/4/2026 của HĐND tỉnh và Quyết định số 1713/QĐ-UBND ngày 29/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh (nay là thành phố Đồng Nai).

Ủy ban nhân dân xã đã chủ động xây dựng phương án và được Ủy ban nhân dân thành phố thông nhất tại Văn bản số 2910/UBND-KTNS ngày 12/6/2026 về việc bố trí nơi ở mới cho người dân vào 3 khu tái định cư sẵn có (Phú Đông, Phước

Thiên, Phước An); chuẩn bị sẵn quỹ đất dự phòng tại khu tái định cư tại xã Phước An (giai đoạn 2) và khu tái định cư Hiệp Phước 3 (giai đoạn 2) nhằm bảo đảm ổn định đời sống Nhân dân trước khi thu hồi đất.

Đồng thời, theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai quy định tiêu chuẩn, đối tượng, điều kiện được mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai). Do đó, trường hợp bị giải tỏa, phá dỡ nhà ở để giải phóng mặt bằng thực hiện các dự án đầu tư công, dự án trọng điểm, cấp bách, dự án thuộc trường hợp nhà nước thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện bố trí tái định cư thì thực hiện việc mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội theo Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai (nay là thành phố Đồng Nai).

b) Hạn chế, bất cập

Quy mô thu hồi đất của dự án rất lớn (1.907,8472 ha), số lượng hộ dân bị ảnh hưởng phải di dời chỗ ở nhiều, dẫn đến áp lực lớn lên quỹ đất tái định cư sẵn có tại địa phương.

Công tác rà soát sơ bộ đối tượng, điều kiện bố trí tái định cư thực tế ở giai đoạn đầu còn gặp khó khăn, dễ phát sinh biến động số hộ đủ điều kiện trong quá trình áp giá, đền bù chi tiết.

c. Nguyên nhân của hạn chế, bất cập

Dự án áp dụng theo quy định của Luật Đất đai năm 2024 và Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh nên quy trình thẩm định, xét duyệt đối tượng thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở mà không đủ điều kiện bố trí tái định cư thì thực hiện việc mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội sẽ mất nhiều thời gian.

Sự phối hợp trong khâu thống kê, dự báo số liệu hộ dân cần tái định cư giữa các bộ phận chuyên môn đôi lúc chưa theo kịp tiến độ phê duyệt thông tin dự án. Công tác tuyên truyền, giải thích chính sách chuyển tiếp từ đất tái định cư sang mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội (đối với hộ không đủ điều kiện tái định cư) cho người dân chưa được thực hiện sâu rộng.

3.2. Giải pháp, thời hạn khắc phục hạn chế, bất cập

a) Giải pháp khắc phục hạn chế, bất cập

- Tổ chức công khai, minh bạch các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố, Quyết định của Ủy ban nhân dân thành phố và Văn bản số 2910/UBND-KTNS ngày 12/6/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc xử lý tái định cư cho hộ dân bị ảnh hưởng dự án Khu đô thị thông minh ven sông tại xã Đại Phước.

- Thành lập các tổ công tác chuyên trách tiến hành đo đạc, kiểm đếm và thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để tổ chức xét duyệt tái định cư

chính xác, không để xảy ra tiêu cực, khiếu kiện.

- Rà soát các trường hợp bị giải tỏa trắng nhưng không đủ điều kiện tái định cư để hướng dẫn làm thủ tục mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội kịp thời theo đúng quy định tại khoản 4 Điều 3 Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh (nay là thành phố).

b) Thời hạn khắc phục

- Hoàn thành việc công khai chính sách và phương án bố trí tái định cư đến người dân sau khi có kết quả rà soát hiện trạng bước đầu.

- Hoàn thành công tác kiểm đếm, xét duyệt danh sách các hộ đủ điều kiện tái định cư đợt 1 tại phân khu Đại Phước 1, đảm bảo đủ thời gian phân loại, đối chiếu giữa hộ đủ điều kiện tái định cư và hộ phải chuyển sang mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội.

- Bàn giao mặt bằng đất nền tái định cư thực tế cho các hộ dân để xây dựng nhà ở mới: Tiến hành từng đợt ngay sau khi hoàn thành hạ tầng kỹ thuật; đảm bảo bàn giao dứt điểm cho các hộ dân thuộc giai đoạn 1 theo đúng tiến độ giải phóng mặt bằng chung.

3.3. Trách nhiệm thi hành của cơ quan, tổ chức, cá nhân

Ủy ban nhân dân xã chịu trách nhiệm chính và toàn diện trước Hội đồng nhân dân xã về tính chính xác của số liệu xét duyệt và tiến độ thực hiện phương án tái định cư tại địa phương. Chịu trách nhiệm trực tiếp trong khâu đo đạc, kiểm đếm, áp giá đền bù, tiếp nhận và xử lý hồ sơ xin cấp đất tái định cư hoặc mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội của người dân; đảm bảo đúng đối tượng, tiêu chuẩn theo Quyết định số 08/2025/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh (nay là thành phố).

3.4. Trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết về chất vấn

Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai phương án tái định cư, nhà ở xã hội; định kỳ hằng tháng và báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện các nội dung đã cam kết tại phiên chất vấn đến Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã để giám sát; đồng thời báo cáo toàn diện trước Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp thường lệ cuối năm 2026 và các kỳ họp thường lệ tiếp theo của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 3. Thời hạn khắc phục hạn chế và báo cáo kết quả thực hiện nghị quyết về chất vấn

Đề nghị Ủy ban nhân dân xã, cá nhân đã trả lời chất vấn cần có kế hoạch với lộ trình cụ thể và quyết liệt thực hiện lời hứa, cam kết của mình trước Hội đồng nhân dân xã. Trước mắt, đề nghị Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm có liên quan đến những thiếu sót, chậm trễ đã được đại biểu Hội đồng nhân dân xã chỉ ra; đồng thời có chỉ đạo, hành động thật cụ thể, thiết thực để tạo chuyển

biến thực sự ở ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách, góp phần thực hiện tốt hơn nhiệm vụ chính trị của địa phương và kỳ vọng của cử tri.

Thời hạn khắc phục những hạn chế được xác định tại Nghị quyết này thực hiện đến cuối năm 2026. Đối với các nội dung cần có thời gian thực hiện do thuộc các chỉ tiêu, nhiệm vụ của giai đoạn thì báo cáo định kỳ tại các kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm của Hội đồng nhân dân xã.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân xã, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức chỉ đạo, thực hiện Nghị quyết này; đồng thời báo cáo kết quả thực hiện tại kỳ họp cuối năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân xã và các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này theo luật định.

3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội xã giám sát, vận động Nhân dân cùng tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết này; phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân, kiến nghị đến các cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân xã Đại Phước khóa XIII, nhiệm kỳ 2026 - 2031, kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 17 tháng 7 năm 2026 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 17 tháng 7 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thường trực HĐND thành phố (b/c);
- VP. Đoàn ĐBQH và HĐND thành phố (b/c);
- Thường trực Đảng ủy xã (b/c);
- Thường trực HĐND xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã và các tổ chức CT-XH xã;
- Các cơ quan, ban, ngành xã;
- Các đại biểu HĐND xã;
- Chánh, các Phó CVP.HĐND và UBND xã;
- Phòng VH-XH xã (đăng Trang TTĐT của xã);
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã (đưa tin);
- Các ấp trên địa bàn xã;
- Lưu VT, TH (HĐND.BVHXH).

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thế Phong